|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CÔNG TY**  Số:  *No.* | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  ***Socialist Republic of Vietnam***  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ***Independence - Freedom - Happiness***    *...................*, ngày ...... tháng ....... năm ..........  *…………., date …………………………..* |

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

***EMPLOYMENT CONTRACT***

Chúng tôi một bên là:

*We are, from one side:*

**Ông/Bà:**................................................... Quốc tịch: ............................. Chức vụ:......................

*Mr/ Mrs:................................................... Nationality:............................ Position::.....................*

Đại diện cho:..................................................... Điện thoại: ........................................................

*On behalf of:..................................................... Telephone:.........................................................*

Địa chỉ:..........................................................................................................................................

*Address:........................................................................................................................................*

(Sau đây gọi là “ Người sử dụng lao động”)

*(Hereinafter referred to “the Employer”)*

Và một bên là:

*And one side,*

**Ông/Bà:............................................................**Quốc tịch: .........................................................

*Mr/ Mrs: Nationality:....................................................................................................................*

Sinh ngày: ....................................................................................................................................

*Date of birth: ...............................................................................................................................*

Số CMND/Hộ chiếu:......................................... cấp ngày:...................... tại: ..............................

*ID No. / Passport No.:...................................... issued date:.................. at:.................................*

Số sổ lao động (nếu có): ................................... cấp ngày:...................... tại: ...............................

*Employment Book No.:..................................... issued date:.................. at:.................................*

(Sau đây gọi là “Người lao động”)

*(Hereinafter referred to “the Employee”)*

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

*We agree to sign the employment contract (hereinafter called the Contract) and commit to implement the following provisions:*

**Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng:**

***Article 1: Term and work of the Contract***

-          Loại hợp đồng lao động: .................................................................................................

*Category of the Contract:.................................................................................................*

-          Từ ngày .... tháng ..... năm ....... đến ngày ..... tháng ...... năm .......

*Starting from …………..to……………………..*

-          Địa điểm làm việc: ..........................................................................................................

*Working location:.............................................................................................................*

-          Chức danh chuyên môn: .................................................................................................

*Position:...........................................................................................................................*

-          Công việc cụ thể: ............................................................................................................

*Job description:................................................................................................................*

**Điều 2: Chế độ làm việc**

-          Thời gian làm việc: từ ....... đến ..........

+ Sáng:            từ         .......     đến      .......

*Morning:      from                to*

+ Nghỉ trưa:    từ         .......     đến      .......

*Midday break: from             to*

+ Chiều:          từ         ........    đến      .......

*Afternoon:      from              to*

Trong trường hợp yêu cầu của công việc, người sử dụng lao động có thể yêu cầu người lao động làm thêm giờ. Nếu làm thêm giờ sẽ chấm thêm công và tính thêm lương làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động Việt Nam và quy định của Công ty.

*Based on demand of work, the Employer can request the Employee to work overtime. If working overtime, the Employee will be added time and added more hours in accordance with Labor Code of Vietnam and regulations of the Company.*

**Điều 3: Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động**

***Article 3: Rights and obligations of the employee***

3.1              Quyền lợi:

*Rights:*

3.1.1        Người lao động sẽ được cung cấp các điều kiện và phương tiện phù hợp với công việc.

*The Employee shall be provided with conditions and means in accordance with the job nature.*

3.1.2        Mức lương chính hoặc tiền công: Người lao động được hưởng mức lương ............ đồng/ mỗi tháng. Lương chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân, phần bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động theo quy định của Luật Lao động Việt Nam và các quy định khác có liên quan. Người sử dụng lao động có trách nhiệm nộp đầy đủ Thuế thu nhập cá nhân và phần bảo hiểm xã hội/bảo hiểm y tế/bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

*Salary or wages: The Employee is entitled to the salary of …………VND/ per month. The salary does not include Employee’s Personal Income Tax, Social Insurance, Health Insurance, Unemployment Insurance in accordance with Labor Code of Vietnam. The Employer has full responsibility to pay Employee’s Personal Income Tax, Social Insurance, Health Insurance, Unemployment Insurance*

3.1.3        Hình thức và thời gian trả lương: Người lao động được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào ngày ......... của tháng tiếp theo, nếu ngày này rơi vào ngày nghỉ thì thanh toán vào ngày làm việc trước đó.

*To be paid monthly on: The Employee will be paid in cash or transfer in ……..of next month, in case this date is not working day, salary will be paid on previous working day.*

3.1.4        Tiền thưởng: Người lao động làm việc trong 12 tháng trở lên được trả tiền thưởng vào cuối năm dựa trên kết quả hoạt động hàng năm của công ty và hiệu quả làm việc của nhân viên (KHÔNG bắt buộc, phụ thuộc vào tình hình tài chính của công ty).

*Bonuses: The Employee working for 12 months upwards can be paid the bonus by the year end based on the result of yearly activities of the Company and working efficiency of the Employee (NOT compulsory, depending on the financial situation of the Company).*

3.1.5        Chế độ nâng lương: Người lao động có thể được xem xét nâng lương cơ bản mỗi năm một lần tùy theo hiệu quả làm việc.

*Regime for salary increase: The Employee’s basic salary can be considered to be raised in accordance with his / her working efficiency.*

3.1.6        Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hằng tuần, phép năm, lễ tết,…): Theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam và do Giám đốc Công ty quyết định sắp xếp lịch nghỉ nhằm đảm bảo hoàn thành công việc chung của công ty.

*Time of rest (weekly leave, annual leave, and public holiday,…): In accordance with the Vietnamese Labor regulations and Project Manager’s decision on holiday schedule to ensure completion of the general working schedule.*

+ Nghỉ phép năm: Người lao động có 12 tháng liên tục làm việc cho người sử dụng lao động thì được nghỉ phép hàng năm 12 ngày được hưởng nguyên lương. Ngược lại, nếu không nghỉ phép, phép hàng năm của người lao động sẽ được chuyển sang năm tiếp theo nhưng không quá hai năm. Người sử dụng lao động sẽ tăng thêm số ngày nghỉ hàng năm theo thâm niên làm việc của người lao động, cứ 05 năm làm việc thì được nghỉ thêm một ngày.

*Annual leave: The Employee working for the Employer for twelve consecutive months is entitled to 12 days off per year with full payment. The Employee’s unused leave will be transferred to the following working year within the limitation of two years. The Employee shall give the Employee more leave according to the seniority of the Employee, an additional day off for every 05 years of service.*

+ Nghỉ lễ tết: Theo quy định của nhà nước.

*Public holidays: In accordance with State’s Law and regulation.*

3.1.7        Chế độ đào tạo: Theo yêu cầu của công việc, người sử dụng lao động có thể cử người lao động đi đào tạo trong và/hoặc ngoài nước. Khi đó, người sử dụng lao động và người lao động sẽ ký văn bản thỏa thuận về chi phí đào tạo và thời gian người lao động làm việc cho người sử dụng lao động sau thời gian đào tạo.

*Regime for vocational training: In accordance with the work demand, the Employer can designate the Employee for training course(s) domestically and/or overseas. The Employer and the Employee shall sign an agreement regarding the training fee and the time the Employee shall work for the Employer after the training.*

3.1.8        Những thỏa thuận khác: Nhân viên được phục vụ bữa ăn trong ngày làm việc.

*Other agreements: Lunch shall be served by the Company.*

**3.2              Nghĩa vụ:**

***Obligations***

3.2.1        Thực hiện đúng những cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

*To strictly implement commitments agreed in the Contract.*

3.2.2        Chấp hành lệnh điều hành làm việc và sự điều động theo yêu cầu công việc của lãnh đạo Công ty khi cần thiết. Chấp hành nội quy kỷ luật lao động, an toàn vệ sinh lao động của Công ty.

*The Employee shall observe the executive orders and arrangement in accordance with the requirements of work by the Company management, and shall observe the labor disciplines, occupational health and safety of the Company.*

3.2.3        Bồi thường vi phạm vật chất: Nếu người lao động làm hư hao, mất mát tài sản mà mình được giao quản lý, sử dụng thì phải bồi thường theo giá trị thị trường tương ứng với giá trị tài sản đó.

*Compensation for material breach: If the Employee wear and damage, loss of property which they are assigned to manage, use and pay compensation in accordance with current market prices corresponding to the value of such property.*

3.2.4        Người lao động có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo đảm bí mật về nhân sự, công việc do mình thực hiện, quản lý cũng như công việc chung của Công ty và phải chịu trách nhiệm về những thông tin do mình cung cấp.

*The Employee has the obligation and responsibility to ensure the confidentiality of personnel, their work done, as well as management of general affairs of the Company and shall be responsible for the information they provide.*

Trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng này và trong vòng 3 năm kể từ ngày Hợp đồng này hết hiệu lực, người lao động không được tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ thông tin bí mật có liên quan đến người sử dụng lao động cũng như hoạt động của người sử dụng lao động. Trong thời gian làm việc, việc vi phạm điều khoản này sẽ là một trong những căn cứ để người sử dụng chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Người sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động bồi thường thiệt hại nếu người lao động vi phạm điều khoản này.

*The Employee, both during the term of the Contract and within 3 years from termination of the Contract, is bound not to divulge to a third party any of the Employer’s secrets or confidential information concerning the Employer’s affair. Any violation of this clause during employment should result as one of ground in dismissal in accordance with Vietnamese Labor Law. The Employer has the right to claim for compensation to damage from the Employee in case the Employee violates this clause.*

Điều khoản này vẫn giữ nguyên hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng lao động này chấm dứt.

*This clause shall remain effective even after the termination of the Contract.*

**Điều 4: Quyền hạn và nghĩa vụ của người sử dụng lao động**

***Article 4: Rights and Obligation of the Employer***

**4.1       Quyền hạn:**

***Rights:***

4.1.1    Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng. Khi cần thiết sẽ bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc của người lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam về lao động.

*To manage the Employee to fulfill the works in accordance with the Contract. When necessary, re-arrange, change and pause the work of the Employee as the regulations of Vietnamese Labor Code.*

4.1.2    Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam hoặc thỏa ước lao động tập thể (nếu có) và theo nội quy Công ty.

*To postpone, terminate the Contract, discipline the Employee in accordance with the Vietnamese Labor Law, collective labor agreement (if any) and internal labor regulations of the Company.*

**4.2       Nghĩa vụ:**

***Obligations:***

4.2.1    Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.

*To ensure the work and fully implementation of the commitments in the Contract.*

4.2.2    Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể (nếu có).

*To pay fully and on time all remuneration and other fringe benefit of the Employee in accordance with the Contract, collective labor agreement (if any).*

**Điều 5: Bảo mật thông tin**

***Article 5: Confidentiality***

5.1.     Mỗi Bên có nghĩa vụ bảo mật các Thông tin mật của bên kia và cam kết chỉ sử dụng các      thông tin đó cho mục đích thự hiện Hợp đồng này.

*Each party shall keep confidential the other party’s Confidential Information, and shall use it only for the purposes of this Agreement.*

5.2      Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:

*Notwithstanding clause 1, it shall not be a breach of this Agreement for a party to disclose the other party’s Confidential Information:*

5.2.1.   Trong trường hợp pháp luật có yêu cầu hoặc theo quyết định, bản án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

*If required to do so, and to the extent required, by statute, statutory regulation, or the order of a court or tribunal of competent jurisdiction;*

5.2.2   Trường hợp tiết lộ thông tin cho các bên tư vấn pháp luật và/hoặc tư vấn khác nhằm mục đích thực hiện Hợp đồng này;

*By reason of disclosure of this Agreement to its legal and other professional advisers for the purpose of taking advice; or*

5.2.3   Cung cấp thông tin cho nhân viên, nhà thầu, đối tác của mỗi bên cho mục đích thực hiện Hợp đồng này.

*To its employees, officers, or Buyers strictly for the purposes of performance of this Agreement.*

**5.3**       Trong trường hợp phải tiết lộ thông tin cho các nhân viên, đối tác, nhà thầu hay khách hàng theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo các cá nhân/tổ chức tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật các thông tin như các Bên trong Hợp đồng này.

*Each party shall take all reasonable steps to ensure that any of its employees, Buyers, or officers to whom it discloses the Confidential Information of the other party shall keep it confidential to the same extent as the disclosing party is obliged to under this Agreement.*

**Điều 6: Chấm dứt hợp đồng lao động:**

***Article 6: Termination provisions:***

6.1.1    Trước khi chấm dứt Hợp đồng Lao động một tháng, người lao động có trách nhiệm thông báo, bàn giao đầy đủ công việc cho người sử dụng lao động và công cụ, tài liệu liên quan cho người thay thế.

*The Employee shall be obliged to announce and completely hand over the works to his or her successor one month before the termination of the Contract.*

6.1.2    Việc chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện theo điều 11 và điều 12, mục 3, chương 2, Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 và các quy định của pháp luật về lao động Việt Nam.

*Termination provisions is complied with the article 11 and article 12, section 3, chapter 2, Decree No. 05/2015/NĐ-CP date January 12nd, 2015 and regulations of Vietnamese Labor Code.*

**Điều 7: Điều khoản thi hành:**

***Article 7: Implementation provisions:***

7.1       Những vấn đề lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thỏa ước lao động tập thể (nếu có) và những quy định của pháp luật về lao động Việt Nam.

*Other terms and conditions that are not provided herein shall be applied with provisions of the collective labor agreement (if any) and regulations of Vietnamese Labor Code.*

7.2       Trường hợp có sự tranh chấp hay vi phạm hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động, vấn đề sẽ được giải quyết bằng thương lượng hay hòa giải. Trong trường hợp chưa tìm được biện pháp giải quyết, vấn đề sẽ được tòa án có thẩm quyền giải quyết.

*In case there is any dispute or breach of the Contract between the Employee and the Employer, the matter will be settled by negotiation and reconciliation. In case a solution is not reached, the dispute will be referred to the competent Court.*

7.3       Hợp đồng lao động này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

*The Contract is made in 02 originals with the same validity, each party keeps one original. The Contract comes into effect on the date of its signature. In case the two parties sign any annex of the Contract, such annexes shall have the same validity.*

Hợp đồng này được lập tại: ngày  tháng  năm.

*The Contract is made at ………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LAO ĐỘNG**  ***EMPLOYEE***  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *(Sign and write full name)* | **NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  ***EMPLOYER***  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*  *(Sign, write full name and stamp)* |